

Bản án số: 639/2017/HS-PT  
Ngày 07 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-----

***Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Thành**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Văn Bình**

Ông **Đặng Quốc Khởi**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Tiểu Phương Quyền**, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Như Vĩnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 405/2017/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:*

**Nguyễn Văn K**, sinh năm 1972 tại Campuchia; Trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1935; Có vợ Văn Thị K1, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2015 (có mặt).

*Người bào chữa:* Luật sư Lê Văn N1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo K (có mặt).

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông Lê Bá BH1, sinh năm 1944

2. Ông Lê Bá BH2, sinh năm 1976

3. Bà Lê Thị BH3, sinh năm 1979

4. Bà Lê Thị BH4, sinh năm 1983

5. Ông Lê Bá BH5, sinh năm 1986

Cùng trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước.

6. Bà Lê Thị BH6, sinh năm 1978

Trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước.

7. Bà Lê Thị BH7, sinh năm 1980

8. Bà Lê Thị BH8, sinh năm 1984

Cùng trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954

HKTT: thôn 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước.

2. Văn Thị K1, sinh năm: 1973

HKTT: thôn 4, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do cần tiền đáo hạn Ngân hàng và biết bà Nguyễn Thị N (tên thường gọi là C), sinh năm 1956, thường trú: thôn 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước, thường cho vay tiền nên ngày 05 tháng 01 năm 2015 Nguyễn Văn K điện thoại cho bà N hỏi vay 200.000.000 đồng thì bà N đồng ý và hẹn 01 tuần sau sẽ cho K vay.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2015, K ở nhà một mình điện thoại hỏi thì bà N trả lời: “giờ tao chỉ có 50.000.000 đồng thôi, đến chiều đòi thêm được bao nhiêu tiền tao sẽ cho vay”. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K tiếp tục điện thoại hỏi thì bà N trả lời: "Mới lấy được 100.000.000 đồng, tổng cộng 150.000.000 đồng thôi, mày có lấy không? Chút nữa lấy rồi đem vào cho". K đồng ý, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (09%/tháng).

Khoảng 30 phút sau, bà N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 93G1 - 040.28 đến nhà K. Bà N yêu cầu K viết giấy biên nhận thì K lấy 01 cuốn tập học sinh và 01 cây bút bi, xé 01 tờ giấy trắng ở giữa viết rồi đọc cho bà N nghe, bà N cầm giấy biên nhận bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi đưa số tiền

150.000.000 đồng đựng trong túi nylon màu đen cho K. K đếm đủ tiền rồi bỏ vào bịch nylon màu đen cột lại và để trên bàn.

Lúc này, bà N ngồi trên sập gỗ trong căn phòng lòi nhà K, mặt hướng ra cửa, hai chân thả lỏng xuống nền nhà, K ngồi trên ghế gỗ. Bà N yêu cầu K trả trước tiền lãi theo thỏa thuận là 4.500.000 đồng nhưng K không đồng ý và nói: “Người quen không mà chị làm gì ghê vậy, chị đã cho vay lãi cao, lại còn đòi lấy lãi trước thì lần sau ai dám vay nữa”. Bà N văng tục và chửi thì K nói: “Bà hỗn vừa thôi, tôi vả vào mồm bà bây giờ” thì bà N tiếp tục chửi, K đe dọa: “Bà lão vừa thôi tôi bóp cổ bà chết bây giờ” đồng thời đứng dậy đi lại chỗ bà N đang ngồi, dùng 02 tay bóp hờ cổ bà N lắc nhẹ, bà N dùng hai tay cào vào hai tay của K thì K bỏ tay ra và ngồi xuống ghế gỗ.

Do K không đồng ý trả lãi trước nên bà N nói: “Mày không đồng ý vay thì thôi, tao lấy lại tiền, không cho mày vay nữa”. Lúc này, K nổi lòng tham nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của bà N. Ngay sau đó K đứng dậy, đi lại chỗ bà N đang ngồi, đứng đối diện hơi chếch về bên trái bà N dùng tay phải đưa lên cao, trong tư thế lòng bàn tay mở, các ngón tay khép, bàn tay gồng cứng chặt 01 cái vào vùng cổ phía sau gáy làm bà N té nhào xuống nền nhà theo tư thế nằm nghiêng về phía bên phải, chân tay co giật, K đi đến bước chân trái qua người bà N, quỳ gối phải xuống đất, ngồi mông lên người bà N ở mé hông trái rồi dùng hai tay bóp cổ bà N khoảng 01 đến 02 phút, thấy bà N nằm bất động thì K buông tay ra và đứng dậy.

Khoảng 05 - 06 phút sau không thấy bà N cử động, K đặt mu bàn tay phải lên mũi kiểm tra, biết bà N đã chết nên K đi vào hộc tủ bếp lấy 01 bao tải, loại bao xác rắn, kích thước (1,45 x 0,82) m để bỏ xác bà N vào, thấy trên người bà N có đeo vàng nên K tháo lấy 01 sợi dây chuyền đeo trên cổ, 01 đôi bông tai và giắt 01 lắc đeo tay cùng số tiền 150.000.000 đồng đem cất giấu vào 01 hộp giấy để ở phía sau ti vi trong phòng ngủ của vợ chồng K. Lúc này, điện thoại của bà N có chuông báo cuộc gọi đến, K chờ sau khi điện thoại hết chuông lấy điện thoại, tắt nguồn rồi bỏ lại vào túi áo khoác bà N. K bỏ xác bà N vào bao tải trong tư thế chân vào trước, đầu vào sau, nhặt đôi dép của bà N bỏ vào bao rồi lấy sợi dây dù ở áo khoác bà N cột chặt miệng bao lại và kéo bao tải lên phòng khách, giấu dưới gầm bàn ở góc bên trái, dùng ghế gỗ che lại.

Liên sau đó, K điều khiển xe mô tô của bà N theo đường tắt đến phần đất trồng mì của ông Nguyễn Văn N2 thuộc thôn 4, xã Đ, huyện G, tỉnh Bình Phước, bỏ ở đó rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, vợ là Văn Thị K1 và con là Nguyễn Ngọc L1 đi làm về thì K nấu cơm, ăn cơm cùng vợ, con sau đó đi ngủ.

Sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Ngọc L1 đi trực dân quân ở xã Đ, khoảng 01 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2015 Văn Thị K1 đi cạo mủ cao su, thì K lấy xe gắn máy hiệu Honda Supercub 50 không biển số của gia đình K chở bao tải đựng xác bà N đến khu vực đường ĐT 759B thuộc khu vực ấp Đ3, xã Đ4, huyện R,

tỉnh Bình Phước để ở bụi cây ven đường bên phải, cách mép đường khoảng 07m rồi quay về nhà.

Chiều ngày 13 tháng 01 năm 2015, K lấy 2.000.000 đồng trong số tiền 150.000.000 đồng chiếm đoạt được của bà N để tiêu xài, còn lại 148.000.000 đồng và số vàng chiếm đoạt được K chia làm 02 phần rồi đem vào vườn cao su của gia đình K tại thôn R1, xã R2, huyện G, tỉnh Bình Phước cất giấu.

Do không liên lạc được với bà N nên gia đình tổ chức đi tìm. Đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 anh Bùi Văn E, sinh năm 1987, trú tại: thôn R3, xã R2, huyện G, tỉnh Bình Phước phát hiện chiếc xe của bà N tại phần đất của ông N2 nên trình báo Công an.

Sợ bị phát hiện nên chiều ngày 15 tháng 01 năm 2015, K nảy sinh ý định đốt xác bà N để phi tang. K điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 93T3 - 8293 đem theo 01 can nhựa loại 05 lít đến cây xăng "Y" trên đường ĐT 759B thuộc ấp 6, xã R4, huyện R, tỉnh Bình Phước mua 05 lít dầu rồi đem đến địa điểm bỏ xác bà N, đổ can dầu lên bao tải rồi bật quẹt châm lửa đốt, vứt can nhựa và hộp quẹt vào đám cháy rồi đi về.

Ngày 19 tháng 01 năm 2015 anh Phạm Văn A1, sinh năm 1990, trú tại: xóm 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Ninh Bình trong lúc điều khiển xe máy mức lưu thông trên đường ĐT 759B, khi đến khu vực có đám cháy ven đường thuộc địa phận ấp Đ3, xã Đ4, huyện R, tỉnh Bình Phước thì phát hiện xác bà N bị chết cháy nên trình báo Công an.

Ngày 04 tháng 02 năm 2015 Nguyễn Văn K bị bắt khẩn cấp. Từ lời khai của Nguyễn Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 148.000.000 đồng và số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 50 cm được nối bởi nhiều mắt nối hình bầu dục mỗi mắt có kích thước lớn nhất (0,85 x 0,35)cm; 01 mặt dây chuyền màu xanh có hình phật, nơi dài nhất 5,1 cm, rộng nhất 2,2 cm, mép ngoài được bao bởi lớp kim loại màu vàng có số "186", đầu mặt dây chuyền có khoen kim loại; 01 sợi dây đeo tay kim loại màu vàng dài 17,3 cm, rộng 1,1 cm, dày 0,25 cm trên đầu dây có hai dòng chữ "610KL" và "NV"; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, trên từng bông tai có chữ "50 TUAN" và "TUAN 50".

Tại bản kết luận giám định Pháp y số 24/2015/GDPY ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân chưa rõ lai lịch bị ngoại lực tác động gây chấn thương ngực, gãy đa xương sườn. Không xác định được nguyên nhân tử vong do phần mềm phân hủy, nhiệt hóa hoàn toàn. Loại trừ nạn nhân tử vong do ngộ độc những chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận giám định số 381/C54B ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sản phẩm cháy đựng trong các gói ký hiệu 01, 02, 03 và mẫu so sánh được niêm phong gửi giám định đều có chứa thành phần xăng dầu.

Tại bản kết luận giám định số 382/C54B ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tử thi chết cháy này là mẹ đẻ của Lê Thị BH3.

Tại bản kết luận giám định số 50/50/54/2015/HP ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong mẫu chất nhầy phân hủy của nạn nhân không rõ tung tích và giới tính, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 20 tháng 01 năm 2015, không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận giám định số 767/C54B ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 06 đoạn xương sườn mẫu vật gửi giám định đã bị phân hủy do tác động nhiệt, không đủ cơ sở để kết luận là gãy trước hay sau khi cháy.

Tại bản kết luận giám định Pháp y trên hồ sơ số 02/2016/TgT ngày 18/3/2016 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Với kết quả thực nghiệm điều tra ngày 11 tháng 02 năm 2015: Bị can Nguyễn Văn K có hành vi chặt sổng bàn tay mạnh vào cổ phía sau gáy nạn nhân Nguyễn Thị N làm nạn nhân ngã xuống đất sau đó dùng tay bóp cổ nạn nhân thì có thể gây chết cho nạn nhân, nguyên nhân do nghẹt đường thở làm suy hô hấp.

2. Với kết quả thực nghiệm ngày 25 tháng 12 năm 2015: Bị can Nguyễn Văn K có hành vi chặt sổng bàn tay mạnh vào cổ phía sau gáy nạn nhân Nguyễn Thị N làm cho nạn nhân ngã xuống đất, hai tay và chân co giật nhiều lần thì không thể gây chết cho nạn nhân (trong trường hợp nạn nhân đang bị choáng và bị can cho vào bao buộc lại gây gập cổ bít tắc đường hô hấp dẫn đến tử vong do suy hô hấp cấp).

Tại bản thông báo kết quả giám định số 0162/N1.15/TĐ ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3-Tổng cục đo lường chất lượng xác định:

- 01 sợi dây kim loại màu vàng (dây chuyền) dài 50cm được nối bởi nhiều mắt nối hình bầu dục mỗi mắt có kích thước lớn nhất (0,85 x 0,35)cm là dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 8,8688g.

- 01 mặt dây chuyền màu xanh có hình phật, nơi dài nhất 5,1 cm, rộng nhất 2,2cm, mép ngoài được bao bởi lớp kim loại màu vàng có số "186", đầu mặt dây chuyền có khoen kim loại là mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, đính đá hình phật màu xanh, khối lượng 4,0224g.

- 01 sợi dây kim loại màu vàng (lắc đeo tay) dài 17,3 cm, rộng 1,1 cm, dày 0,25cm trên đầu dây có hai dòng chữ "610K\*L\*" và "NV" là lắc đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,6003g.

- 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, trên từng bông tai có chữ "50 TUAN" và "TUAN 50" là đôi bông tai bằng hợp kim vàng, trọng lượng 3,7486g.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 2347/HĐĐGTSTTTHST ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kết luận (Tại thời điểm ngày 12 tháng 01 năm 2015):

1. Tổng giá trị tài sản là vàng theo kết quả giám định:

- Tổng giá trị vàng theo giá mua: 17.905.000đ (mười bảy triệu, chín trăm lẻ năm ngàn đồng).

- Tổng giá trị vàng theo giá bán: 19.786.000đ (mười chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

2. Giá trị tài sản theo lời khai bị can: Điện thoại Nokia N110 trước khi bị đốt cháy có giá trị là: 399.600 đồng.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 352/2015/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp Y, Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với bị can Nguyễn Văn K, dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo lồi cánh tay phải 1/3 dưới trong kích thước 1 x 0,3cm mềm.

- Vết mờ do trầy da ngang cẳng tay phải 1/3 giữa kích thước 1 x 0,1 cm mềm.

- Vết mờ do trầy da 1/3 dưới - trong cẳng tay phải kích thước 1 x 0,1 cm mềm.

Các tổn thương trên có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật có cạnh sắc tác động với cơ chế cọ sát. Trong trường hợp móng tay tác động vào cơ thể với cơ chế cào có thể gây ra được những tổn thương có đặc điểm như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Giết người", "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm g, i, n khoản 1 Điều 93; điểm e khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K tử hình về tội "Giết người" và 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2017 bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-KNPT ngày 12/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, kháng nghị một phần bản án sơ

thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, và áp dụng thêm tình tiết “Lập công chuộc tội” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Giết người” với lý do: Bị cáo không cố ý giết chết bà Nguyễn Thị N; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và đã bồi thường cho gia đình người bị hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là gia đình có công với cách mạng; trong quá trình tạm giam đã cảm hóa được một bị can nhận tội để được khoan hồng và kịp thời phát hiện và ngăn chặn một bị can tự tử trong buồng giam; bị cáo xin giảm nhẹ để có cơ hội còn sống, chuộc lại lỗi lầm với gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K, đại diện Viện kiểm sát kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn K cùng một lúc phạm nhiều tội, giết người và cướp tài sản. Bị cáo K phạm tội giết người với nhiều tình tiết định khung tăng nặng, giết người có tính chất côn đồ, giết người để thực hiện tội phạm khác và thực hiện tội phạm một cách man rợ, thuộc trường đặc biệt nghiêm trọng, theo quy định tại các điểm n, g, i khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị phúc thẩm, đề nghị không áp dụng tình tiết giết người có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, lập công chuộc tội theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K, là không có cơ sở, nên đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K tử hình về tội “Giết người”, 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Giết người”, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem lại các tình tiết định khung tăng nặng vì người bị hại đòi lãi trước và sau đó không cho vay, gây mâu thuẫn và có lời lẽ xúc phạm, cào cấu vào tay của bị cáo nên bị cáo K bức xúc không kiềm chế, đã đánh và bóp cổ gây nên cái chết cho người bị hại, là có mâu thuẫn, không có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Sau khi gây án, bị cáo lo sợ bị phát hiện nên đã đem giấu xác nạn nhân, đốt xác của người bị hại để phi tang, khác với thủ đoạn làm cho nạn nhân đau đớn về tinh thần và thể xác trước khi chết nên không áp dụng tình tiết

giết người có tính chất man rợ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình tạm giam bị cáo đã cảm hóa một bị can nhận tội; đã phát hiện và báo để ngăn chặn một bị can có ý định tự tử trong buồng giam, nên cần áp dụng thêm tình giảm nhẹ lập công chuộc tội theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo K có gia đình có công cách mạng, bản thân có tham gia đóng góp giữ gìn an ninh trật tự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có thể cải tạo được, chưa đến mức phải xử phạt tử hình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án chung thân cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp, giữa bị cáo K và người bị hại có cãi vã, mâu thuẫn nhỏ, không lớn, nhưng bị cáo K đã quyết liệt trong việc thực hiện tội phạm, tước đoạt sinh mạng của nạn nhân trái pháp luật, thể hiện sự coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật là giết người có tính chất côn đồ. Việc đốt xác nạn nhân, tiêu hủy thi thể để phi tang là man rợ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo K là có căn cứ. Riêng việc cảm hóa phạm nhân đã được cấp sơ thẩm nhận định và đã áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K nói lời sau cùng, xin mức án chung thân để có con đường sống, có cơ hội chuộc lại lỗi lầm với gia đình người bị hại.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, của Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Do cần tiền đáo hạn ngân hàng nên Nguyễn Văn K hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị N với lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (9%/tháng).

Khoảng 15 giờ ngày 12/01/2015 bà N điều khiển xe mô tô biển số 93 G1-040.28 đến nhà bị cáo K cho vay 150 triệu đồng. Do bà N đòi lấy trước số tiền lãi là 4.500.000 đồng nhưng bị cáo K không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. Bực tức vì bị bà N chửi, dùng tay cào vào người mình và không cho bị cáo tiếp tục vay tiền, bị cáo K đã nảy sinh ý định giết bà N để cướp số tiền 150 triệu đồng nên dùng cạnh bàn tay phải chặt mạnh vào phía sau gáy làm bà N ngã nhào từ

trên sập gỗ xuống nền nhà, theo tư thế nằm nghiêng về phía bên phải, chân tay co giật, bị cáo K nhào tới quỳ hai gối trước ngực bà N rồi dùng hai tay bóp cổ đến khi thấy bà N nằm bất động thì bị cáo buông tay ra và đứng dậy.

Sau khi biết bà N tử vong, bị cáo K tìm cách giấu xác thì thấy trên người bà N có tài sản nên chiếm đoạt của bà N 01 sợi dây chuyền vàng; 01 mặt dây chuyền; 01 sợi dây kim loại vàng (lắc đeo tay); 01 đôi bông tai kim loại vàng tổng trị giá tại thời điểm chiếm đoạt theo giá mua là 17.905.000 đồng, đồng thời chiếm đoạt số tiền 150 triệu đồng mà bà N đã cho bị cáo K vay trước đó. Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo K bỏ bà N vào bao tải (loại bao xác rắn) rồi đem bỏ ở đoạn đường vắng thuộc ấp Đ3, xã Đ4, huyện R, tỉnh Bình Phước.

Dem xe mô tô của bà N bỏ ở khu vực đất trống thuộc thôn 4, xã Đ, huyện R, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 15/01/2015, bị cáo K mua 05 lít dầu đến địa điểm bỏ xác bà N đốt nhằm mục đích phi tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản nhận dạng tử thi, kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, và các kết luận giám định pháp y, giám định về vật chứng, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Giết người" và "Cướp tài sản" theo Điều 93 và 133 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, sau khi thỏa thuận vay và cho vay, người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lãi trước và có lời lẽ thiếu tế nhị, rồi sau đó không đồng ý cho bị cáo vay tiền nên bị cáo K đã dùng cạnh bàn tay phải chặt mạnh vào phía sau gáy làm người bị hại ngất xỉu, tiếp tục dùng tay bóp cổ làm người bị hại tử vong để rồi chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng; 01 mặt dây chuyền; 01 sợi dây kim loại vàng (lắc đeo tay); 01 đôi bông tai kim loại vàng, tổng trị giá 17.905.000 đồng, đồng thời chiếm đoạt luôn số tiền đã vay 150 triệu đồng.

Không dừng lại ở đó, để che giấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo chở xác người bị hại đến đoạn đường vắng thuộc ấp Đ3, xã Đ4, huyện R, tỉnh Bình Phước và ném xác người bị hại ở đó. Dem mô tô của người bị hại bỏ ở khu vực đất trống thuộc thôn 4, xã Đ, huyện R, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 15/01/2015 bị cáo quay lại địa điểm bỏ xác và dùng dầu đốt xác người bị hại nhằm mục đích phi tang.

Chỉ vì người bị hại không đồng ý cho vay và có lời qua lại, là mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng, bị cáo đánh vào gáy và bóp cổ giết chết người bị hại là hành vi hung hãn, xem thường tính mạng người khác, xem thường pháp luật, là phạm tội giết người có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Ngay sau đó, bị cáo cướp tài sản của nạn nhân, là giết người để thực hiện tội phạm khác, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Bị cáo K chở xác người bị hại đến

đoạn đường vắng thuộc ấp Đ3, xã Đ4, huyện R, tỉnh Bình Phước và ném xác người bị hại sau đó dùng dầu đốt xác người bị hại nhằm mục đích phi tang là thực hiện tội phạm một cách man rợ theo quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Sau khi nạn nhân chết, bị cáo K cướp tài sản có giá trị tài sản là 17.905.000 đồng, đồng thời chiếm đoạt luôn số tiền đã vay 150 triệu đồng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo K phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”, là cùng một lúc phạm nhiều tội, với nhiều tình tiết định khung tăng nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo có công hiến cho xã hội, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Trong quá trình tạm giam, bị cáo đã có công cảm hóa phạm nhân khác nhận thấy hành vi phạm tội của mình để thành khẩn khai báo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người” và 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình, là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Giết người” với các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, không áp dụng giết người có tính chất man rợ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết “Lập công chuộc tội” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, xử phạt bị cáo tù chung thân cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, cũng như tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo K được hưởng, là phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, với mức độ cảm hóa bị can nhận tội, chưa thể xem là tình tiết “Lập công chuộc tội” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, và tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên lời bào chữa của luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K về tội “Giết người” và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248; khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-KNPT ngày 12/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Giết người", "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm g, i, n khoản 1 Điều 93; điểm e khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K tử hình về tội "Giết người" và 09 (Chín) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là Tử hình.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn K được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.
- Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Bình**

**Đặng Quốc Khởi**

**Đặng Văn Thành**